

Số: 143/2013/TTLT-BTC-BGDDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDDĐT ngày 29/ 01/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010-2015

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 4608-VN được ký kết ngày 21 tháng 8 năm 2009 giữa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) thuộc Ngân hàng thế giới (WB);

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ ;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/03/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010-2015.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDDĐT ngày 29 /01/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010-2015:

1. Điểm d khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước là 27,9 triệu USD, bao gồm:

- Vốn đối ứng từ ngân sách Trung ương là 12,1 triệu USD để thực hiện các hoạt động quản lý Chương trình, chi mua sách giáo khoa bổ sung cho học sinh nghèo; chi mua trang thiết bị cho công trình xây lắp; chi mua máy tính và thiết bị chuyên dụng cho trung tâm nguồn thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Vốn đối ứng từ ngân sách các địa phương tham gia Chương trình là 15,8 triệu USD, bao gồm các nội dung chi sau: (i) chi lương tăng thêm cho giáo viên khi thực hiện dạy học cả ngày; (ii) chi hoạt động của Ban quản lý chương trình cấp huyện; (iii) chi phụ cấp quản lý dự án ODA cho cán bộ thực thi/thực hiện Chương trình cấp trường theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư này (nếu có) và (iv) thanh toán các khoản chi phí khác trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được duyệt (ngoại trừ chi phí xây dựng được thanh toán từ nguồn vốn ODA và chi phí thiết bị được thanh toán từ nguồn vốn đối ứng của Ngân sách Trung ương).”

2. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Nguồn vốn của Chương trình SEQAP được quản lý theo 2 hình thức:

a) Chuyển vào ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình tại các tỉnh tham gia (quản lý theo hình thức tài trợ chương trình). Nguồn vốn dành cho Chương trình là 163 triệu USD, bao gồm:

(i) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 51,4 triệu USD, trong đó:

- Vốn ngoài nước: 46,9 triệu USD, nội dung chi: chi cho xây lắp (chi cho xây dựng các công trình)

- Vốn trong nước (vốn đối ứng ngân sách địa phương): 4,5 triệu USD, nội dung chi gồm: chi các khoản chi phí khác trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được duyệt trừ chi phí xây dựng (do được tài trợ bằng nguồn vốn ODA) và chi phí thiết bị (sử dụng vốn đối ứng ngân sách Trung ương)

(ii) Vốn hành chính sự nghiệp: 111,6 triệu USD, trong đó:

- Vốn ngoài nước: 90,6 triệu USD, nội dung chi gồm: chi đào tạo và hội thảo, chi Quỹ giáo dục nhà trường, chi Quỹ phúc lợi học sinh, chi cho xây dựng năng lực giáo viên dạy học cả ngày.

- Vốn trong nước: 21 triệu USD, trong đó:

+ Vốn đối ứng ngân sách trung ương: 9,7 triệu USD, nội dung chi gồm: chi mua sách giáo khoa bổ sung cho học sinh nghèo; chi mua trang thiết bị cho công trình xây lắp; chi mua máy tính và thiết bị chuyên dụng cho trung tâm nguồn thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

+ Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 11,3 triệu USD, nội dung chi gồm: chi lương tăng thêm cho giáo viên do dạy học cả ngày, chi hoạt động của Ban quản lý chương trình cấp huyện, chi phụ cấp quản lý dự án ODA cho cán bộ thực thi/thực hiện Chương trình cấp trường”.

b) Quản lý theo hình thức dự án ODA nguồn vốn hành chính sự nghiệp: 23 triệu USD, trong đó:

- Vốn ngoài nước: 20,5 triệu USD

- Vốn trong nước (vốn đối ứng ngân sách trung ương): 2,5 triệu USD”.

3. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Các tỉnh tham gia Chương trình SEQAP có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng để chi (i) các khoản chi phí khác trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được duyệt ngoài chi phí xây dựng được thanh toán bằng nguồn vốn ODA và chi phí thiết bị được thanh toán từ nguồn vốn đối ứng của Ngân sách Trung ương; (ii) chi 50% lương tăng thêm cho giáo viên khi thực hiện dạy học cả ngày; (iii) các chi phí hoạt động của Ban quản lý chương trình cấp huyện và (iv) chi phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện Chương trình cho cán bộ cấp trường. Kinh phí hoạt động của Ban quản lý chương trình cấp huyện và phụ cấp quản lý dự án ODA cho cán bộ thực thi/thực hiện Chương trình ở cấp trường được lấy từ kinh phí hành chính sự nghiệp của Ủy ban nhân dân huyện”.

4. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hạng mục 1: Cải thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị trường học, bao gồm: Chi xây dựng công trình; trang thiết bị trường học và các chi phí khác trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được duyệt”.

5. Khoản 1, Điều 6 được bổ sung như sau:

“1. Hàng hóa: In sổ tay hướng dẫn hoạt động, tài liệu hướng dẫn giáo viên dạy Toán, Tiếng Việt, Tiếng dân tộc và các tài liệu khác phục vụ xây dựng mô hình dạy

học cả ngày; mua sắm thiết bị, phương tiện đi lại, đồ gổ cho văn phòng Chương trình”.

6. Khoản 3 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Cải thiện cơ sở hạ tầng trường học bao gồm: xây dựng thêm phòng học, phòng đa năng, nhà vệ sinh; các chi phí khác trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được duyệt”.

7. Khoản 4 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Hình thức đấu thầu các gói thầu xây dựng cơ bản theo quy định của Ngân hàng Thế giới:

a) Đối với gói thầu có giá trị quy đổi tương đương dưới mức 200.000 USD: thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh. Chủ đầu tư lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và hợp đồng thầu phải được hoàn thành trong thời gian 12 tháng.

b) Đối với gói thầu có giá trị từ 200.000 USD trở lên: áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Chủ đầu tư phải lập dự án đầu tư, quảng cáo mời thầu phải được đăng trên ít nhất một tờ báo lưu hành rộng rãi trong cả nước.

c) Đối với gói thầu có giá trị trên 3.000.000 USD: sử dụng hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế.

d) Các gói thầu xây dựng cơ bản không được phép chỉ định thầu. Hình thức chỉ định thầu chỉ được phép áp dụng trong trường hợp cấp bách để khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ tại địa phương với sự chấp thuận của Ngân hàng Thế giới.

đ) Các gói thầu xây lắp phải được phê duyệt kế hoạch đấu thầu bởi Ngân hàng thế giới (Thư không phản đối (NOL) trước khi thực hiện đấu thầu”.

8. Khoản 5 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Các gói thầu tư vấn thiết kế, giám sát và chi phí xây dựng khác thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước Việt Nam về đầu tư xây dựng công trình và đấu thầu”.

9. Khoản 2, Điều 9 được bổ sung như sau:

“đ) Chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú cho các đối tượng tham dự các cuộc tập huấn, đào tạo bồi dưỡng và hội thảo do Ban quản lý chương trình tổ chức”.

10. Khoản 6 Điều 15 được sửa đổi như sau:

“Theo cam kết với các nhà tài trợ, trong trường hợp kết thúc năm ngân sách nhưng các tỉnh tham gia Chương trình SEQAP chưa sử dụng hết kinh phí đã được phân bổ cho năm đó, sẽ được chuyển sang sử dụng trong năm ngân sách tiếp theo, không sử dụng khoản kinh phí này cho các mục tiêu khác. Năm cuối của Chương trình, nếu kinh phí của Chương trình vẫn còn dư không sử dụng hết, các tỉnh phải báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban Quản lý Chương trình SEQAP) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét và quyết định.”

11. Điểm a, điểm b Khoản 3, Điều 17 được sửa đổi như sau:

“a) Đối với các khoản chi xây dựng cơ bản: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Đối với các khoản chi sự nghiệp: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 2/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước”.

12) Khoản 2, Điều 18 được sửa đổi như sau:

“2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình phải thực hiện chế độ kế toán, hạch toán và quyết toán theo đúng quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính và hạch toán ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 2/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 223/2009/TT-BTC ngày 25/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định bổ sung Mục lục ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 7/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản này (nếu có).

Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản, việc quyết toán năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm. Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2013.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn và phối hợp giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Vinh Hiển

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở GD&ĐT, Sở Tài chính tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website các Bộ: GDĐT, TC;
- Lưu: VT (BTC), QLN (BTC), KHTC (BGDĐT).